

Số 10 /KH-LĐLĐ

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng”, giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 86/KH-LĐLĐ, ngày 14/9/2020 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng”, giai đoạn 2021-2030, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, Quốc phòng- an ninh theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX vào phong trào công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và hoạt động Công đoàn Thanh Hóa.

1.2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, khơi dậy và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên mạnh mẽ; tạo khí thế thi đua sôi nổi, động viên sức mạnh to lớn của đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trên địa bàn tỉnh trong lao động, sản xuất và công tác, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - Một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc, đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”; thực hiện thắng lợi “khát vọng văn minh, thịnh vượng” và trở thành tỉnh “kiểu mẫu” như sinh thời Bác Hồ kính yêu hằng mong muốn.

1.3. Biểu dương thành quả chung của phong trào thi đua, các gương điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm, mô hình mới, cách làm hay từ các phong trào thi đua để học tập, nhân rộng, tạo sự lan tỏa trong đội ngũ cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Yêu cầu

2.1. Việc phát động và tổ chức phong trào thi đua trong CNVCLĐ phải được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tiễn ở mỗi cấp Công đoàn, từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo động lực để đông đảo cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tự giác tham gia.

2.2. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát, đánh giá sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện hiệu quả phong trào thi đua.

II. TÊN GỌI, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tên gọi

1.1. Phong trào thi đua chung: “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021-2030”.

1.2. Phong trào thi đua trong khu vực Sản xuất, kinh doanh

- Tên phong trào: “Năng suất cao hơn, chất lượng cao hơn, hiệu quả tốt hơn”
- Xét tặng danh hiệu hàng năm: “ Công nhân giỏi xứ Thanh”

1.3. Phong trào thi đua trong khu vực Hành chính, sự nghiệp

- Tên phong trào: "Chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả"
- Xét tặng danh hiệu hàng năm: “ CC,VC,NLĐ tiêu biểu xứ Thanh”

2. Đối tượng

Công nhân, viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Phạm vi

Phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các cấp Công đoàn thuộc LĐLĐ tỉnh Thanh Hóa quản lý. Tuyên truyền, vận động các Công đoàn cơ sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hưởng ứng tham gia.

4. Thời gian thực hiện

- 4.1. Giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.
- 4.2. Giai đoạn II: Từ năm 2026 đến năm 2030.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng chung

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn; tập trung hướng về cơ sở, vì đoàn viên và người lao động; thực hiện tốt chức năng chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên và người lao động; chủ động tham gia có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã

hội; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức pháp luật, trách nhiệm xã hội của người lao động; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập tổ chức công đoàn.

Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng các hoạt động văn hóa- xã hội; tích cực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm vững chắc Quốc phòng - An ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đoàn kết, phấn đấu vì sự nghiệp xây dựng quê hương Thanh Hóa đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn

2.1.1. Giai đoạn 2021-2025

Kết nạp mới 70.000 đoàn viên và thành lập mới 300 CĐCS trở lên; có 70% trở lên số doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam thành lập được CĐCS và tập hợp được 90% trở lên CNLĐ trong các doanh nghiệp vào tổ chức Công đoàn.

Hàng năm, thu tài chính công đoàn đạt 90% dự toán trở lên.

100% các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký được Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có: 85% các bản Thỏa ước lao động tập thể có các điều khoản có lợi hơn cho CNVCLĐ so với quy định của pháp luật.

Hàng năm, trung bình mỗi Công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất một đoàn viên ưu tú để các cấp ủy Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

Hàng năm, có 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 95% trở lên công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước; 55% công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Xây dựng được 01 thiết chế Công đoàn tại Khu kinh tế Nghi Sơn & các Khu công nghiệp tỉnh, hỗ trợ xây dựng từ 300 Nhà mái ấm Công đoàn trở lên.

100% đơn vị công đoàn các cấp đều phát động và triển khai các phong trào thi đua phù hợp với đối tượng lao động và điều kiện, đặc thù đơn vị.

2.1.2. Giai đoạn 2026-2030

Kết nạp mới 100.000 đoàn viên và thành lập mới 350 CĐCS trở lên; có 80% trở lên số doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam thành lập được CĐCS và tập hợp được 95% trở lên CNLĐ trong các doanh nghiệp vào tổ chức Công đoàn.

Hàng năm, thu tài chính công đoàn đạt 95% dự toán trở lên.

100% các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký được Thỏa ước lao động tập thể, trong đó có: 95% các bản Thỏa ước lao động tập thể có các điều khoản có lợi hơn cho CNVCLĐ so với quy định của pháp luật.

Hàng năm, trung bình mỗi Công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất một đoàn viên ưu tú để các cấp ủy Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam.

Hàng năm, có 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 95% trở lên công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước; 70% công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Xây dựng được 02 thiết chế Công đoàn tại Khu kinh tế Nghi Sơn & các Khu công nghiệp tỉnh, hỗ trợ xây dựng từ 350 Nhà mái ấm Công đoàn trở lên.

100% đơn vị công đoàn các cấp đều phát động và triển khai các phong trào thi đua phù hợp với đối tượng lao động và điều kiện, đặc thù đơn vị.

2.2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn phối hợp thực hiện

2.2.1. Giai đoạn 2021-2025

Hàng năm, có 80% trở lên số đoàn viên, CNVCLĐ được học tập, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Công đoàn.

Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phấn đấu tốc độ tăng năng suất bình quân hàng năm đạt trên 9,6%, GRDP bình quân đầu người đạt 5.200 USD trở lên; số lượng sáng kiến, sáng chế mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cho ngành, địa phương, cơ sở tăng bình quân 10%/năm.

Vận động 70% trở lên số đoàn viên, CNVCLĐ học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.

Hàng năm, 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập chấp hành đúng các quy định mà Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động; 100% số doanh nghiệp nhà nước và 80% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở và chấp hành đúng các quy định mà Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

100% CNVCLĐ ký cam kết với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn thực hiện “Nói không với tiêu cực”. Hàng năm, 75% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp “đạt chuẩn văn hóa”, trên tổng số đơn vị đăng ký; 80% trở lên xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp đạt chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”.

2.2.1. Giai đoạn 2021-2025

Hàng năm, có 90% trở lên số đoàn viên, CNVCLĐ được học tập, tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Công đoàn.

Nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”, phấn đấu tốc độ tăng năng suất bình quân đạt 8,1%, GRDP bình quân đầu người đạt 8.990 USD trở lên, số lượng sáng kiến, sáng chế mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cho ngành, địa phương, cơ sở tăng bình quân 15%/năm.

Vận động 80% trở lên số đoàn viên, CNVCLĐ học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

Hàng năm, 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập chấp hành đúng các quy định mà Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động; 100% số doanh nghiệp nhà nước và 80% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở và chấp hành đúng các quy định mà Nghị định 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

100% CBCC, VC, NLĐ ký cam kết với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn thực hiện “Nói không với tiêu cực”. Hàng năm, 85% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp “đạt chuẩn văn hóa”, trên tổng số đơn vị đăng ký; 85% trở lên xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp đạt chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Đối với khu vực sản xuất, kinh doanh

1.1.1. Phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp; vận động CNLĐ tích cực, năng động, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới quy trình làm việc, tăng năng suất lao động; đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào sản xuất kinh doanh và quản lý kinh tế; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng hành cùng doanh nghiệp tập trung tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, hội nhập khu vực và quốc tế, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

1.1.2. Đẩy mạnh các hoạt động đối thoại tại nơi làm việc; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ; nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNLĐ. Thi đua đẩy mạnh chương trình Công đoàn đồng hành cùng doanh nghiệp, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp bền vững, trọng tâm vào các nội dung: Đồng hành tham gia quản lý, xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn đồng hành chăm lo tốt hơn cho người lao động; đồng hành tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người lao động, người sử dụng lao động trong thực thi pháp luật.

1.1.3. Phối hợp với người sử dụng lao động duy trì và tổ chức tốt phong trào "Thi đua học tập nâng cao trình độ mọi mặt đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH-ĐDH và hội nhập quốc tế", "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, thi thợ giỏi" trong CNLĐ.

1.1.4. Thi đua đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

1.1.5. Xét tặng danh hiệu hàng năm: "**Công nhân giỏi xứ Thanh**"

2.2. Đối với khu vực Hành chính, sự nghiệp

2.2.1. Vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thi đua thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm của tỉnh. Tích cực tham gia hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức "Trung thành, trách nhiệm, liêm chính, sáng tạo", "Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực". Chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, phong cách phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, hiệu quả.

2.2.2. Thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo chuyển biến rõ nét về sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó đề cao vai trò trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu ở tất cả các cấp, các ngành. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực hội nhập kinh tế quốc tế. Phấn đấu nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo môi trường và điều kiện cho hoạt động khởi nghiệp.

2.2.3. Thi đua đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa-xã hội, đời sống vật chất và tinh thần cho CNVCLĐ; đại diện, bảo vệ quyền, lợi

ích hợp pháp chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

2.2.4. Xét tặng danh hiệu hàng năm: “ **CC,VC,NLĐ tiêu biểu xứ Thanh**”

2. Giải pháp

2.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ chí Minh về Thi đua, khen thưởng, các nội dung Chỉ thị số 34-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá XI), Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn và chủ đề phong trào thi đua trong CNVCLĐ cả nước do Tổng LĐLĐ Việt Nam phát động, giai đoạn 2020 – 2025: “Đổi mới sáng tạo, thi đua thúc đẩy năng suất lao động, phát triển bền vững đất nước” để cụ thể hoá các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức phong trào thi đua.

2.2. Tổ chức phong trào thi đua theo hướng tập trung về cơ sở; nội dung thiết thực, cụ thể, phù hợp; biện pháp tổ chức thực hiện khoa học, có tính khả thi. Tiêu chí đánh giá mang tính định lượng cao, phải bám sát thực tế mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Đại hội Đảng bộ các cấp đề ra. Việc triển khai phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, biện pháp, đối tượng tham gia.

2.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp Công đoàn, cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ về ý nghĩa của phong trào thi đua, làm cho phong trào thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của từng cấp Công đoàn và CNVCLĐ; tạo thành động lực góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đề ra.

2.4. Tổ chức phát động, đăng ký thi đua. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình xét thi đua, hình thức khen thưởng, đảm bảo tính kịp thời chính xác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

1.1. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động

1.1.1. Chủ trì, phối hợp với các Ban LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động và triển khai phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021-2030” ở cấp tỉnh.

1.1.2. Chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu: “Công nhân giỏi xứ Thanh” trong khu vực SXKD và “Công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu xứ Thanh” trong khối HCSN; hướng dẫn

việc xét và đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua này.

1.1.3. Xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua ở các cấp Công đoàn; tham mưu tổ chức sơ kết hàng năm và tổng kết 05 năm, 10 năm, báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

1.1.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng, triển khai Đề án: “Nâng cao vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp”

1.2. Ban Tuyên giáo - Nữ công LĐLĐ tỉnh

1.2.1. Chủ trì, tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung của phong trào thi đua, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của các cấp Công đoàn, cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh.

1.2.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng truyền thông Công đoàn, tuyên truyền, cổ vũ động viên, khích lệ, lan tỏa sâu rộng đến đội ngũ CNVCLĐ về các cá nhân, tập thể tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào thi đua.

1.2.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng, triển khai Đề án: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ nhận thức pháp luật, tác phong làm việc công nghiệp cho CNVCLĐ, đáp ứng yêu cầu xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021- 2030”

1.3. Ban Tổ chức

Tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ Công đoàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ Công đoàn nói chung và triển khai Đề án: “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn cơ sở”

1.4. Ban Tài chính

Tham mưu cho BCH, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về các cơ chế tài chính theo quy định của Tổng LĐLĐ Việt Nam, tập trung tối đa nguồn lực cho CĐCS tổ chức các phong trào thi đua trong CNVCLĐ. Tập trung kiểm tra, giám sát, quản lý thu chi tài chính công đoàn các cấp, tăng cường công tác đôn đốc thu - nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn, cấp kinh phí cho CĐCS; thu nộp và giải ngân quỹ MACĐ.

1.5. Ủy Ban kiểm tra

Phối hợp với Ban CSPL& QHLĐ tham mưu cho BCH, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua ở các cấp Công đoàn. Giải quyết đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền, tham gia với cơ quan chức năng giải quyết đơn thư KN, TC của đoàn viên CNVC-LĐ thuộc thẩm quyền của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

1.6. Văn phòng

Tham mưu cho BCH, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổng hợp tình hình CNVCLĐ và hoạt động công đoàn toàn tỉnh kịp thời, chính xác, khoa học, làm căn cứ đánh giá chất lượng phong trào thi đua. Phối hợp với các Ban LĐLĐ tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch.

2. Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh

2.1. Căn cứ Kế hoạch phát động thi đua của LĐLĐ tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện ở cấp đơn vị. Chủ động tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền đồng cấp phát động, triển khai đến CĐCS thực hiện phong trào thi đua. Hàng năm, đăng ký danh hiệu thi đua: “Công nhân giỏi xứ Thanh”; “CC,VC,LD tiêu biểu xứ Thanh” về LĐLĐ tỉnh (qua Ban CSPL &QHLD).

2.2. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tích cực hưởng ứng, gắn với việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động. Thường xuyên bám sát cơ sở để phát hiện, xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tuyên truyền, tạo sự lan tỏa của các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, làm nòng cốt cho phong trào thi đua.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng đồng cấp thực hiện tốt công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

2.4. Hàng năm sơ kết, tổng kết 05 năm, 10 năm báo cáo về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động); khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh

1.1. Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, phối hợp, hỗ trợ tổ chức Công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021-2030”.

1.2. Tạo điều kiện bố trí kinh phí hỗ trợ Công đoàn cùng cấp làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện hiệu quả phong trào thi đua. Phối hợp với tổ chức Công đoàn đồng cấp đôn đốc, kiểm tra, việc thực hiện phong trào thi đua. Xem xét khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua.

1.3. Quan tâm, phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục chỉ đạo Công đoàn Thanh Hóa và các ngành chức năng của tỉnh, quy hoạch, tạo môi trường, cơ chế để triển khai xây dựng thiết chế văn hóa cho công nhân, người lao động tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, theo tinh thần Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa

XI “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động Khu công nghiệp, Khu chế xuất”.

2. Đề nghị các Ban xây dựng Đảng- Tỉnh ủy Thanh Hóa

Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở Đảng và hệ thống chính trị trực thuộc chỉ đạo chính quyền, chuyên môn phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021-2030”.

3. Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp và người sử dụng lao động

Phối hợp với LĐLĐ tỉnh và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với tổ chức Công đoàn cùng cấp tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Công nhân, viên chức, lao động chung sức, hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Thanh Hóa văn minh, thịnh vượng, giai đoạn 2021-2030”.

4. Đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam

4.1. Chỉ đạo các Ban Tổng LĐLĐ Việt Nam quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ đối với LĐLĐ Thanh Hóa trong công tác phát động, tổ chức, triển khai phong trào thi đua.

4.2. Tiếp tục quan tâm, phối hợp với Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo Công đoàn Thanh Hóa và các ngành chức năng của tỉnh, quy hoạch, tạo môi trường, cơ chế để triển khai xây dựng thiết chế văn hóa cho công nhân, người lao động tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (để b/c);
- Các Ban Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Tổng LĐLĐVN (để b/c);
- Ban KTCS-XH&TĐKT TLĐ (để b/c)
- Ban TĐ-KT tỉnh (b/c);
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- CD cấp trên trực tiếp cơ sở;
- CĐCS, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh
- Trang Website CĐTH;
- Lưu VT, CSPL&QHLD, TG-NC.



Võ Mạnh Sơn